

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành

Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 15/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,

Căn cứ Kế hoạch số 118a/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND huyện Châu Thành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung giải quyết những nhu cầu cấp thiết, cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, áp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của huyện; giảm dần số xã, áp đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, áp đặc biệt khó khăn chưa có đất ở được hỗ trợ đất ở.

- Phần đầu đạt 90% hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn làm nghề nông, ngư nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức của địa phương được giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Góp phần đạt 99% hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và địa bàn sinh sống.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

Giải quyết nhu cầu cấp thiết của hộ dân tộc thiểu số, trong đó:

- + Giải quyết đất ở cho 28 hộ;
- + Giải quyết đất sản xuất cho 71 hộ;
- + Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 244 hộ;
- + Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 112 hộ.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai thực hiện trên địa bàn các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) và các ấp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Châu Thành giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất ở; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; hộ nghèo có

phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

2. Nội dung, định mức

a) Hỗ trợ đất ở

- Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định giao đất để làm nhà ở cho các đối tượng nêu trên phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và pháp luật về đất đai, cụ thể:

+ Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng;

+ Ở các địa phương không có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

- **Định mức hỗ trợ đất ở:** Thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

- Hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo định mức của địa phương thì được hưởng một trong hai chính sách sau:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Trường hợp chính quyền địa phương có quỹ đất sản xuất thì khi hộ không có đất sản xuất có nhu cầu sẽ được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- **Định mức hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:**

+ Hỗ trợ đất sản xuất: Thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Mục 1, Chương II Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

c) Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán

- Ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình.

- **Định mức hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán:** Theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Mục 1, Chương II Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

* **Lưu ý:** Quy định về đối tượng thụ hưởng chính sách, nội dung hỗ trợ và cách thức thực hiện, quy trình rà soát đối tượng; quy định đối tượng ưu tiên; rà soát, lập và phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Thông tư số 02/2022/TT-UBND), Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

IV. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘ ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Thực hiện theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (ngân sách trung ương) và Kế hoạch số 118a/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

a) Tổng vốn ngân sách nhà nước là: 5.622,944 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 5.510,302 triệu đồng, gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển: 2.734,302 triệu đồng;

+ Vốn sự nghiệp: 2.776,000 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 112.692 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển)

b) Đối với vốn tín dụng cho vay ưu đãi thực hiện theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện và địa phương có liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan đơn vị liên quan tổng hợp xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm trình UBND huyện phê duyệt.

- Phối hợp với các ngành huyện và địa phương có liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện và Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp Phòng Dân tộc thông báo nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện trong kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm theo quyết định của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các phòng, ban, ngành, địa phương trong triển khai các quy trình thủ tục về quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Phối hợp với Phòng Dân tộc, các phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Châu Thành.

- Phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện phân bổ kịp thời nguồn vốn do Trung ương hỗ trợ cho từng địa phương, đảm bảo giải ngân đúng tiến độ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Phòng Dân tộc, các ban ngành huyện và địa phương có liên quan hướng dẫn xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp cho các hộ sản xuất có hiệu quả.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Dân tộc và UBND các xã, thị trấn hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ học nghề cho các đối tượng thụ hưởng để chuyển đổi nghề

- Phối hợp với Phòng Dân tộc hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, rà soát, kiểm tra, đảm bảo việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đúng đối tượng theo quy định.

5. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Hướng dẫn quy trình, thủ tục cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện; định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 05/6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 05/12 hằng năm) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi tại các địa phương gửi Phòng Dân tộc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân tộc tỉnh.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp cùng các phòng, ban ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn các quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành về giao đất ở để làm nhà ở và quy định về mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình để làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất sản xuất trên địa bàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo quy định.

7. Các phòng, ban, ngành huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Dân tộc, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể huyện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, tích cực hăng hái tham gia lao động, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững; phối hợp theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện; tiếp tục tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tập thể, cá nhân trong và ngoài huyện ủng hộ “Quỹ người nghèo” và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, củng cố, xây dựng các mô hình thu hút đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào các tổ chức hội, đoàn thể; đồng thời, phối hợp theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương chủ động xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

Đồng thời, hằng năm gửi kế hoạch triển khai thực hiện để Phòng Dân tộc tổng hợp theo quy định.

- Rà soát và tổng hợp danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán; đăng ký vay vốn về đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề.

- Phối hợp với các ngành và chỉ đạo cán bộ địa chính hướng dẫn và làm thủ tục, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cùng cấp vận động cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ thêm nguồn lực để giúp đỡ các hộ gia đình nghèo.

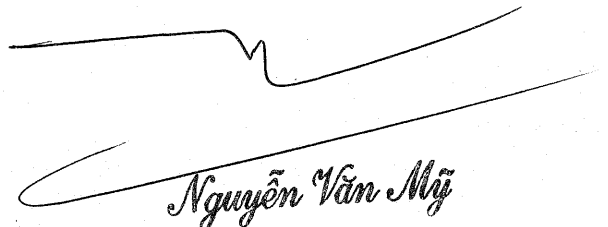
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Phòng Dân tộc (báo cáo tháng, quý, năm theo quy định) để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 về giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT và các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, B.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mỹ